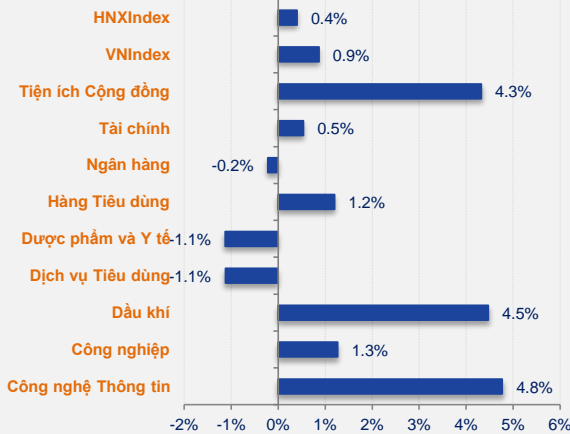
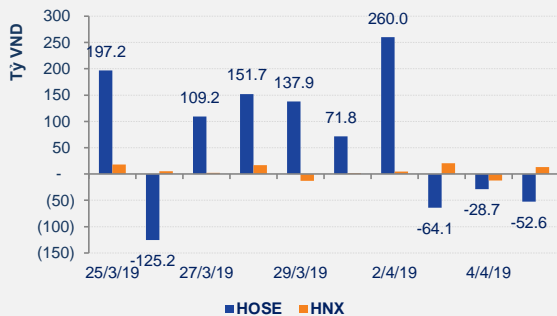


WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 1/4/2019 - 5/4/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	989.26 ↑	0.9%	107.87 ↑	0.4%
KLGD (trCP)	990.16 ↑	2.4%	156.43 ↓	-10.4%
GTGD (tỷ VND)	20,180.53 ↑	1.7%	2,180.40 ↓	-10.4%
Tổng cung (trCP)	1,882.94 ↑	5.2%	321.40 ↓	-1.4%
Tổng cầu (trCP)	1,833.83 ↑	4.0%	295.62 ↓	-3.1%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	62.86 ↓	-42.4%	5.99 ↓	-35.7%
KL bán (trCP)	62.73 ↓	-29.9%	6.70 ↑	44.1%
GT mua (tỷ VND)	2,553.02 ↓	-36.4%	105.05 ↓	-28.6%
GT bán (tỷ VND)	2,366.63 ↓	-33.3%	77.74 ↓	-33.7%

Biến động giá Ngành theo Tuần

Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trở lại trong tuần qua sau hai tuần giảm điểm liên tiếp với mức thanh khoản tiếp tục suy giảm. Cụ thể, kết tuần giao dịch, VN-Index tăng 8,5 điểm (+0,9%) lên 989,26; HNX-Index tăng 0,434 điểm (+0,4%) lên 107,87 điểm. Thanh khoản trong tuần qua giảm nhẹ và ở dưới mức trung bình 20 tuần với khoảng gần 4.500 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 1,7% lên 20,181 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 2,4% lên 990 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 10,4% xuống 2.180 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 10,4% xuống 156 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường hồi phục trở lại trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành chính đều có tăng trưởng nhẹ. Nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin tăng mạnh nhất tuần với 4,8% giá trị vốn hóa, chủ yếu do sự tác động của cổ phiếu trụ cột trong nhóm là FPT (+5,1%). Tiếp theo là nhóm cổ phiếu dầu khí với mức tăng 4,5% giá trị vốn hóa nhờ hưởng lợi từ đà tăng của giá dầu thế giới, với các mã tiêu biểu như PVD (+8,9%), PVS (+8,7%), POW (+1,7%), BSR (+2,4%), PLX (+3,4%), PVB (+12,4%), PVC (+5,6%)... Nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng tăng 4,3% giá trị vốn hóa chủ yếu do cổ phiếu trụ cột là GAS (+5,7%). Chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn nhất thị trường là ngân hàng giảm nhẹ 0,2% giá trị vốn hóa và đây là nguyên nhân chủ yếu khiến mức tăng của thị trường bị thu hẹp lại.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giao dịch khá ảm đạm trong tuần qua với nền tảng thanh khoản suy giảm xuống dưới mức trung bình 20 tuần. Ngưỡng 995 điểm (trendline nối vùng đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018) tiếp tục là trở ngại chưa vượt qua được của thị trường mặc dù đã có cơ hội thử thách trong phiên 2/4 khi mà điều kiện bên ngoài là tích cực với việc chứng khoán Mỹ tăng tốt trong phiên trước đó. Khối ngoại tiếp tục mua ròng trong tuần này nhưng với giá trị ít hơn với khoảng hơn 200 tỷ đồng trên hai sàn trong tuần qua. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 4 tiếp tục chiết khấu mạnh so với VN30 gần 16,7 điểm cho thấy nhà đầu tư vẫn đang nghiêng về việc thị trường sẽ có nhịp điều chỉnh. Tóm lại, thị trường hồi phục về mặt điểm số nhưng thanh khoản lại suy giảm nên xu hướng vẫn tiềm ẩn rủi ro nên nhà đầu tư vẫn nên thận trọng trong giai đoạn này. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (8/4-12/4), VN-Index có thể sẽ tăng điểm để thử thách ngưỡng kháng cự 995 điểm (trendline nối vùng đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018), hỗ trợ yếu của chỉ số quanh 980 điểm và hỗ trợ mạnh quanh 965 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn vẫn nên hạn chế mua mới trong giai đoạn này và có thể tận dụng những nhịp tăng điểm để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tích lũy thêm cổ phiếu trong các phiên điều chỉnh của thị trường.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 1/4/2019 - 5/4/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index hồi phục nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ 3 và thứ 4. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 996,41 điểm và 980,3 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 8,5 điểm (+0,9%) lên 989,26 điểm.

VHG là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 36% từ 750 đồng lên 1.020 đồng, tiếp theo là TGG với mức tăng 25% từ 3.040 đồng lên 3.800 đồng. Ở chiều ngược lại, ICF là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 17% từ 1.280 đồng xuống 1.060 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index hồi phục nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ 3 và thứ 4. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 108,568 điểm và 106,873 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 0,434 điểm (+0,4%) lên 107,87 điểm.

DNY là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 48% từ 2.700 đồng lên 4.000 đồng, tiếp theo là KSK với mức tăng 33% từ 300 đồng lên 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VE1 là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 29% từ 15.400 đồng xuống 10.900 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 186,39 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 0,13 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là NKG với 3,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 2,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FLC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 5,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 27,31 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là VGC với 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là mã bị bán ròng nhiều nhất với 2,8 triệu cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ sau hai tuần điều chỉnh liên tiếp và hiện chỉ số đã tiến gần đến ngưỡng 990 điểm, khối lượng khớp lệnh tiếp tục suy giảm nhưng vẫn xấp xỉ mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 970 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 950 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (8/4-12/4), VN-Index có thể sẽ tăng điểm để thử thách ngưỡng kháng cự 995 điểm (trendline nối vùng đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018), hỗ trợ yếu của chỉ số quanh 980 điểm và hỗ trợ mạnh quanh 965 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ sau hai tuần giảm liên tiếp và hiện chỉ số đang tiến gần đến ngưỡng 108 điểm, khối lượng khớp lệnh tiếp tục suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 108,4 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 106,7 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (8/4-12/4), HNX-Index có thể tăng điểm thử thách ngưỡng kháng cự 108 điểm, hỗ trợ gần nhất của chỉ số quanh ngưỡng 106 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,38 - 36,46 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Theo công bố của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD áp dụng trong ngày 29/3 ở mức 22.980 đồng/USD, tăng 2 đồng so với mức công bố hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,35 USD/ounce tương ứng với 0,1% xuống 1.292,95 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,023 điểm tương ứng 0,02% lên 96,787 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1233 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3026 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,75 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,05 USD tương ứng 0,08% xuống 62,05 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/4, chỉ số Dow Jones tăng 166,5 điểm tương ứng 0,64% lên 26.384,63 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 3,77 điểm tương ứng 0,05% xuống 7.891,78 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 5,99 điểm tương ứng 0,21% lên 2.879,39 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NKG	3,571,090	FLC	5,519,670
2	MSN	2,359,470	HDB	3,844,060
3	PVD	2,307,820	HPG	3,039,220
4	CTI	1,601,650	POW	3,017,110
5	CII	1,372,640	HCM	1,684,640

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	1,438,200	SHB	2,807,075
2	PVS	1,333,580	PVC	583,400
3	ART	688,000	CEO	371,000
4	DTD	103,400	THB	161,700
5	DBT	40,800	BCC	116,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	17.60	17.50	↓ -0.57%	174,221,624
GEX	23.10	23.80	↑ 3.03%	40,831,304
ROS	32.00	31.65	↓ -1.09%	40,518,680
ITA	3.23	3.23	⇒ 0.00%	31,004,490
DLG	1.75	1.72	↓ -1.71%	26,909,340

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	20.60	22.40	↑ 8.74%	22,111,039
SHB	7.50	7.50	⇒ 0.00%	10,145,853
ART	2.60	2.90	↑ 11.54%	9,000,249
VCG	27.00	27.50	↑ 1.85%	8,442,996
VGC	20.50	20.20	↓ -1.46%	7,999,869

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VHG	0.75	1.02	0.3	↑ 36.00%
TGG	3.04	3.80	0.8	↑ 25.00%
KSH	1.20	1.47	0.3	↑ 22.50%
YEG	100.00	122.00	22.0	↑ 22.00%
CLW	20.20	24.00	3.8	↑ 18.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DNY	2.70	4.00	1.3	↑ 48.15%
KSK	0.30	0.40	0.1	↑ 33.33%
TJC	5.10	6.70	1.6	↑ 31.37%
VC9	11.00	14.10	3.1	↑ 28.18%
THB	8.40	10.40	2.0	↑ 23.81%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ICF	1.28	1.06	-0.2	↓ -17.19%
OGC	5.83	4.95	-0.9	↓ -15.09%
NVT	11.50	10.00	-1.5	↓ -13.04%
TSC	1.59	1.40	-0.2	↓ -11.95%
HSL	9.89	8.80	-1.1	↓ -11.02%

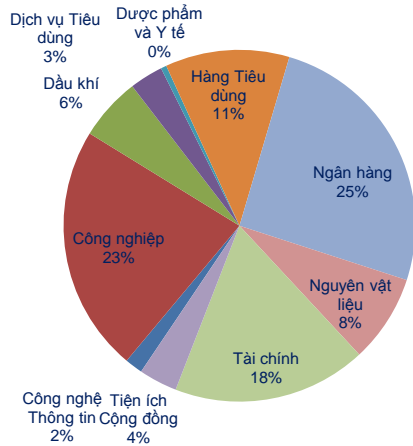
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE1	15.40	10.90	-4.5	↓ -29.22%
SDC	16.50	12.20	-4.3	↓ -26.06%
TV3	48.00	37.20	-10.8	↓ -22.50%
SDA	3.20	2.50	-0.7	↓ -21.88%
VXB	13.40	10.90	-2.5	↓ -18.66%

(*) Giá điều chỉnh

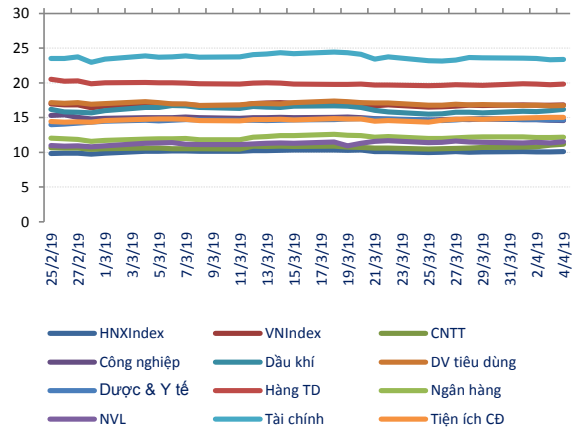


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	174,221,624	4.5%	537	32.6	1.4
GEX	40,831,304	13.3%	2,535	9.4	1.7
ROS	40,518,680	3.2%	328	96.4	3.1
ITA	31,004,490	1.0%	113	28.5	0.3
DLG	26,909,340	0.9%	105	16.3	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	22,111,039	8.5%	2,191	10.2	0.9
SHB	10,145,853	10.8%	1,389	5.4	0.6
ART	9,000,249	7.6%	851	3.4	0.3
VCG	8,442,996	6.2%	1,115	24.7	1.8
VGC	7,999,869	8.2%	1,253	16.1	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VHG	↑ 36.0%	-60.1%	-1,597	-	0.6
TGG	↑ 25.0%	1.9%	201	18.9	0.4
KSH	↑ 22.5%	0.0%	-4	-	0.1
YEG	↑ 22.0%	14.9%	3,473	35.1	2.5
CLW	↑ 18.8%	6.5%	1,043	23.0	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DNY	↑ 48.1%	-33.8%	-4,168	-	0.4
KSK	↑ 33.3%	-0.1%	-13	-	0.0
TJC	↑ 31.4%	1.0%	143	46.9	0.5
VC9	↑ 28.2%	4.4%	697	20.2	0.9
THB	↑ 23.8%	3.8%	509	20.4	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NKG	3,571,090	1.9%	315	24.1	0.5
MSN	2,359,470	18.1%	4,560	19.4	3.5
PVD	2,307,820	1.4%	513	38.0	0.5
CTI	1,601,650	8.6%	1,967	12.9	1.3
CII	1,372,640	1.2%	387	65.1	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	1,438,200	8.2%	1,253	16.1	1.4
PVS	1,333,580	8.5%	2,191	10.2	0.9
ART	688,000	7.6%	851	3.4	0.3
DTD	103,400	11.9%	1,333	7.7	0.9
DBT	40,800	8.0%	1,597	7.6	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	367,356	5.0%	1,183	97.3	6.9
VHM	310,165	49.0%	4,448	20.8	7.2
VCB	252,575	25.5%	4,028	16.9	3.7
VNM	237,354	40.8%	5,874	23.2	9.2
GAS	198,668	25.4%	5,985	17.3	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,664	27.7%	4,119	7.3	1.8
VCG	12,147	6.2%	1,115	24.7	1.8
VCS	11,101	43.8%	7,038	10.1	4.1
PVS	10,706	8.5%	2,191	10.2	0.9
PVI	9,152	7.9%	2,403	16.5	1.3



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
6/7/2016	5/4/2019	5/4/2019	5/4/2019	FPT	Niêm yết thêm
4/5/2016	5/4/2019	5/4/2019	5/4/2019	FPT	Niêm yết thêm
16/7/2018	5/4/2019	5/4/2019	5/4/2019	FPT	Niêm yết thêm
1/2/2019	5/4/2019	12/3/2019	11/3/2019	BED	Đại hội Đồng Cổ đông
13/2/2019	5/4/2019	0/1/1900	4/3/2019	PJT	Đại hội Đồng Cổ đông
14/2/2019	5/4/2019	8/3/2019	7/3/2019	BDB	Đại hội Đồng Cổ đông
15/2/2019	5/4/2019	27/2/2019	26/2/2019	REE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/2/2019	5/4/2019	7/3/2019	6/3/2019	BDG	Đại hội Đồng Cổ đông
15/2/2019	5/4/2019	12/3/2019	11/3/2019	AGM	Đại hội Đồng Cổ đông
19/2/2019	5/4/2019	6/3/2019	5/3/2019	KGU	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/2/2019	5/4/2019	6/3/2019	5/3/2019	FMC	Đại hội Đồng Cổ đông
19/2/2019	5/4/2019	6/3/2019	5/3/2019	KHD	Đại hội Đồng Cổ đông
19/2/2019	5/4/2019	5/3/2019	4/3/2019	IJC	Đại hội Đồng Cổ đông
21/2/2019	5/4/2019	4/3/2019	1/3/2019	HHV	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2019	5/4/2019	15/3/2019	14/3/2019	DRI	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2019	5/4/2019	14/3/2019	13/3/2019	IME	Đại hội Đồng Cổ đông
26/2/2019	5/4/2019	14/3/2019	13/3/2019	VKD	Đại hội Đồng Cổ đông
26/2/2019	5/4/2019	15/3/2019	15/3/2019	UPH	Đại hội Đồng Cổ đông
26/2/2019	5/4/2019	14/3/2019	13/3/2019	SST	Đại hội Đồng Cổ đông
26/2/2019	5/4/2019	21/3/2019	20/3/2019	VIM	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2019	5/4/2019	22/3/2019	21/3/2019	GER	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2019	5/4/2019	20/3/2019	19/3/2019	TDS	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2019	5/4/2019	5/3/2019	4/3/2019	EPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/3/2019	5/4/2019	18/3/2019	15/3/2019	TCL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/3/2019	5/4/2019	14/3/2019	13/3/2019	DXV	Đại hội Đồng Cổ đông
12/3/2019	5/4/2019	20/3/2019	19/3/2019	MEL	Đại hội Đồng Cổ đông
13/3/2019	5/4/2019	26/3/2019	25/3/2019	HND	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/3/2019	5/4/2019	5/4/2019	5/4/2019	PAN	Niêm yết thêm
5/4/2019	5/4/2019	5/4/2019	5/4/2019	E1VFN30	Niêm yết thêm
15/1/2019	6/4/2019	18/2/2019	15/2/2019	CFC	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
